

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Kim Dung.

Ông Võ Văn Thới.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chiến – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

1. Hồ Thị Huỳnh N, sinh năm 1997, tại: Long An. Nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Tấn T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1977; Chồng tên Phan Văn D, sinh năm 1995; Có 01 người con sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Châu Thúc T, sinh năm: 1991, tại Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: xã N, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Châu Văn H, sinh năm: 1967 và Nguyễn Hồng C, sinh năm 1966; Có vợ: Ngô Thị L; Có 1 người con sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hoài T1, sinh năm 1990, tại Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: xã N, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn R, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1953; Vợ tên Lê Thúy L, sinh năm 1989; Có 02 người con sinh năm 2010 và 2013; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2016, bị UBND huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong; Ngày 10/2/2020 bị UBND huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty S. Địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Đại diện theo pháp luật: Ông J. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị C, sinh năm 1990. Theo văn bản ủy quyền ngày 14/09/2022. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2003. Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Long An. Tạm trú: xã N, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2. Ông Võ Hoàng M, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: xã N, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú: xã B, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

4. Bà Lương Hồng T2, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú: xã B, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

5. Bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1977. Địa chỉ: thị trấn T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

6. Ông Bùi Mạnh H2, sinh năm 1981. Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1980. Địa chỉ: xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Huỳnh N, Lê Hoài T1 trước đây làm công nhân trong Công ty S (100% vốn nước ngoài), địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Long An đã nghỉ. Châu Thúc T hiện đang làm bảo vệ tại Công ty này. T thuê phòng số 56 nhà trọ D, xã N, huyện T, tỉnh Long An ở cùng với Trần Thị Ngọc H, sinh ngày: 03/5/2003, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Do cần tiền tiêu xài, N nảy sinh ý định vào Công ty S trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/10/2021, N đến phòng trọ tìm T, rủ đi trộm thì gặp T đang uống bia với T1. N vào cùng uống bia với T và T1, N đợi khi T1 đi ra ngoài, N rủ T vào Công ty S trộm cắp tài sản, T đồng ý. T1 đi vào phòng nghe N rủ T đi trộm tài sản nên T1 xin tham gia. T nói với T1 “Lát nữa anh phụ khiêng chở đồ với em, em cho tiền về quê” T1 đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-004.99 vào Công ty trực gác. Trước khi đi, T dặn N và T1 là khoảng 1 tiếng nữa rồi vào Công ty. Sau khi T đi khoảng 30 phút, N điều khiển xe mô tô biển số 62H1 – 171.05 chở T1 đến gần cổng rào số 3 của Công ty, bỏ xe bên ngoài, rồi N và T1 leo tường rào tại vị trí cách Cổng rào số 3 khoảng 11,5 mét, vào bên trong, đến khu vực “Nhà hút thuốc lá” chờ T. T dẫn N, T1 đến Xưởng Thành Phẩm của Công ty. T và N leo vào trong, còn T1 đứng trong nhà vệ sinh phía trước Xưởng Thành Phẩm chờ chuyển đồ lấy được ra ngoài. Khi vào trong, N và T đi đến khu vực cuối Chuyển K3, lấy tài sản tổng cộng 64 đôi giày hiệu Discovery: gồm 47 đôi giày thể thao số hiệu ON21132 và 17 đôi giày thể thao số hiệu ON21054 bỏ vào trong 03 bao nilon (bao

nilon lầy trong Xưởng) rồi chuyển 03 bao đựng giày này ra khỏi Xưởng. T chạy xe ra ngoài Công ty, còn T1 và N vác 03 bao đựng giày đến vị trí tường rào đã đột nhập vào và cùng T chuyển ra ngoài. T, N, T1 cùng chở 03 bao đựng giày về phòng trọ của T cất giấu. Sau đó T trở lại Công ty trực gác; còn T1, N về ngủ.

Đến trưa ngày 11/10/2021, T không liên lạc được với N nên gọi cho Hân, kêu N chuyển số giày trộm đi nơi khác. T tiếp tục gọi T1 chuyển số giày đi nơi khác nên T1 chuyển giày từ phòng của T sang một phòng không có người ở gần đó. Khoảng 14 giờ ngày 11/10/2021, N và T1 chuyển số giày trong bao bị rách vào thùng xốp. Do T1 bận chuẩn bị về quê nên N nhờ Hphụ chuyển số giày về nhà của N tại N, thì trấn T cất giấu vào phòng ngủ, người nhà không ai biết.

Ngày 12/10/2021, người đại diện Công ty S Việt Nam đến Công an xã Nhị Thành trình báo bị mất trộm số giày như trên. Công an tiến hành truy xét, kiểm tra những nơi nghi vấn cất giấu giày bị trộm trên. Hgọi báo cho N là: Công an đang kiểm tra, N sợ bị phát hiện nên N đã đem số giày trộm được ra trước nhà đốt để phi tang chứng cứ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 689/KL-HĐĐG, ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thủ Thừa kết luận: Giá trị tài sản định giá tại thời điểm 15/10/2021 là: 24.943.664 đồng.

Vật chứng được thu giữ gồm:

+ Xe mô tô biển số 66F1 – 004.99: Qua xác minh xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Anh K, ngụ xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp bị mất trộm vào năm 2016, sau đó ông Bùi Mạnh H2 sinh năm 1981, ngụ: phường 10, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh, ông H2 mua xe trên lại của người bán không biết nhân thân, lai lịch sử dụng đến ngày 10/05/2021 bán xe trên lại cho ông Võ Hoàng M, sinh năm 1988, HKTT: xã N, huyện T, tỉnh Long An. Ông M cho Châu Thúc T mượn xe để đi làm. T dùng xe này đi trộm ông M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông M sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An có Công văn thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử lý theo thẩm quyền.

+ Xe mô tô biển số 62H1 – 17105: Qua xác minh xe thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 1968, HKTT: xã B, huyện T, tỉnh Long An, bà H1 mua đề con gái là Lượng Hồng T2, sinh năm 1996, sử dụng đi làm. T2 cho N mượn xe mà không biết N sử dụng đi trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà H1.

Vật chứng đã được nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Long An, theo quyết định nhập kho vật chứng số 12 ngày 18/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An. Chuyển Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An quản lý gồm:

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen đã qua sử dụng là điện thoại của Châu Thúc T, T đã sử dụng điện thoại này liên lạc kêu T1 chuyển số giày sang phòng khác cất giấu, liên lạc cho Hđi tìm N để N chuyển số giày trộm đi nơi khác cất giấu. Sau đó, T đã xóa thông tin liên lạc nêu trên.

+ 01 điện thoại di động Samsung A51, màu xanh đã qua sử dụng, là điện thoại của Hồ Thị Huỳnh N. H đã gọi đến điện thoại này báo cho N biết là “Công an đang

kiểm tra”. N sợ bị phát hiện nên đã đốt tiêu hủy toàn bộ số giày trên rồi xóa hết nội dung trao đổi nêu trên.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J410F/DS, màu xanh đã qua sử dụng. Điện thoại này là điện thoại của Trần Thị Ngọc H, H sử dụng gọi báo cho N biết “Công an đang kiểm tra” tìm vật chứng vụ án. Qua kiểm tra cuộc gọi, tin nhắn phát hiện có nội dung trao đổi liên quan.

+ 01 bao nilon màu đen, có 03 sọc xanh, kích thước 0,6m x 1m, 01 bao nilon màu xanh có kích thước 01m x 1,5m là bao mà các bị cáo dùng để đựng giày trộm được trong Công ty TNHH S. Đối với 02 bao nilon này không có giá trị, người đại diện Công ty không yêu cầu nhận lại.

- Qua công tác khám nghiệm hiện trường tạm giữ:

+ 01 mảnh giấy bị cháy xén, không rõ hình dạng, trên giấy có nhiều chữ Hàn Quốc.

+ 01 mảnh cao su màu vàng – đen bị cháy không rõ hình dạng có chữ Discovery.

+ 01 cái xẻng N dùng khi đốt số giày trộm.

+ Mẫu vật tàn tro màu đen - vàng - trắng.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Hoàng Thạch đại diện của Công ty TNHH S yêu cầu các bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 bồi thường số tiền 24.943.664 đồng. Bị cáo Châu Thúc T đã bồi hoàn 4.000.000đ và Lê Hoài T1 bồi hoàn 3.000.000đ Hồ Thị Huỳnh N chưa thực hiện.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSLA-P2 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai.

Bị hại: Do bà Trần Thị C đại diện có lời trình bày trong hồ sơ có nội dung: Các bị cáo đã có hành vi trộm tài sản của Công ty như các bị cáo trình bày, gây thiệt hại cho công ty theo kết quả định giá theo tố tụng hình sự là 24.943.664 đồng. Đại diện công ty bà thống nhất với giá trị tài sản như kết luận định giá. Trong thời gian điều tra vụ án và trong thời gian chuẩn bị xét xử các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại cho công ty nên công ty không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự các bị cáo đã có thiện chí bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho công ty, biết lỗi và ăn năn hối cải về việc làm của mình. Bà C đại diện công ty có yêu cầu bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo hoặc cho các bị cáo hưởng án treo, được tại ngoại bên ngoài có điều kiện lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Ngọc H có lời khai trong hồ sơ có nội dung: Sau khi các bị cáo trộm giày do sợ bị phát hiện nên bị cáo N có đem giày về Thủ Thừa nhà mẹ bị cáo N và có nhờ bà ôm hộ thùng giày để bị cáo N chở đi đến nhà của mẹ bị cáo N ở Thủ Thừa. Việc cất giấu giày do bị cáo N trộm bà không biết.

2. Ông Võ Hoàng M có lời khai trong hồ sơ có nội dung: Ông có cho người cháu tên là Châu Thúc T mượn chiếc xe mô tô biển số 66F1-004.99 để đi làm. Việc T dùng xe này vào việc trộm tài sản ông không biết.

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc H1 có lời khai trong hồ sơ có nội dung: Bà là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 62H1-171.05, bà giao xe này cho con là Lượng Hồng T2 sử dụng đi làm. Việc T2 giao xe cho người khác sử dụng vào ngày 11/10/2021 bà không biết.

4. Bà Lượng Hồng T2 có lời trình bày có trong hồ sơ có nội dung: Bà sử dụng chiếc xe mô tô biển số 62H1-171.05 do mẹ bà là Huỳnh Thị Ngọc H1 đứng tên giao cho bà dùng vào việc đi làm. Vào giữa năm 2021, bà có mượn xe của bạn làm chung là bị cáo N về nhà ở Tân Trụ còn xe của bà đậu lại nhà bị cáo N. Khoảng 1 tuần sau, bà có nhận điện thoại của mẹ bị cáo N cho biết là bị cáo N bị Công an mời làm việc về việc trộm cắp tài sản và xe của bà bị Công an tạm giữ.

5. Bà Trần Thị Thúy A có lời khai có trong hồ sơ có nội dung: Bà là mẹ của bị cáo N. N ở cùng nhà bà nhưng có phòng riêng, việc bị cáo N trộm tài sản đem về nhà cất giấu bà hoàn toàn không biết. Hôm đó bà đi làm về thì Công an đến làm việc bà mới biết.

6. Ông Bùi Mạnh H2 có lời khai có trong hồ sơ có nội dung: Vào năm 2019, ông có mua xe mô tô biển số 66F1-004.99 do Nguyễn Văn K đứng tên đăng ký, khi mua xe, người bán xe giao giấy đăng ký xe cho ông, không có làm thủ tục sang tên. Đến ngày 11/05/2021, ông không còn nhu cầu sử dụng nữa nên có bán lại cho ông Nguyễn Hoàng M, có làm giấy bán xe và giao giấy đăng ký xe cho ông M.

7. Ông Nguyễn Anh K trình bày có nội dung: Chiếc xe mô tô biển số: 66F1-004.99 do ông đứng tên sở hữu. Vào năm 2016, ông bị mất trộm xe này. Ông có báo Công an xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nay ông nghe tin xe này có liên quan trong vụ án này nên có yêu cầu xem xét lấy lại.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội có nội dung:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/10/2021, Hồ Thị Huỳnh N rủ Lê Hoài T1 leo tường rào vào trong Công ty S, địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Long An, cùng Châu Thúc T đi đến khu vực cuối Chuyền K3, lấy trộm 64 đôi giày trị giá 24.943.664 đồng, dùng phương tiện xe mô tô chở tài sản trộm được rồi đem về phòng trọ của T cất giấu.

Ngày 12/10/2021, người đại diện Công ty S Việt Nam đến Công an xã Nhị Thành trình báo bị mất trộm số giày như trên, nên N nhờ H phụ chuyển số giày về nhà của N tại N, thị trấn T cất giấu vào phòng ngủ, người nhà không ai biết. Để che giấu hành vi trộm cắp tài sản N đã đem đốt tiêu hủy toàn bộ số giày trộm được.

Sau vụ án xảy ra người đại diện Công ty S Việt Nam đến Công an xã Nhị Thành trình báo bị mất trộm số giày thành phẩm. Sau khi tiếp nhận tin báo xác minh ban đầu, chuyển tin báo cho Cơ quan điều tra giải quyết. Tiến hành khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định địa điểm và truy tìm vật chứng: Điều tra phát hiện làm rõ hành vi của các bị cáo. Giá tài sản được kết luận định giá tài sản số: 689/KL-HĐĐG, ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thủ Thừa kết luận: Giá trị tài sản định giá tại thời điểm 15/10/2021 là: 24.943.664 đồng.

Bà Trần Thị C đại diện của Công ty TNHH S yêu cầu các bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 bồi thường số tiền 24.943.664 đồng. Các bị cáo Hồ Thị Huỳnh N nộp bồi thường số tiền 8.943.664 đồng. Bị cáo Châu Thúc T và Lê Hoài T1 mỗi người nộp số tiền bồi hoàn 8.000.000đ các bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong. Đại diện công ty bãi nại cho các bị cáo đồng thời xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa công khai hôm nay và trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án. Kháng định Cáo trạng số: 22 ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo: Hồ Thị Huỳnh N; Châu Thúc T và Lê Hoài T1 về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi do bị cáo Hồ Thị Huỳnh N; Châu Thúc T và Lê Hoài T1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, để thực hiện được ý định trộm cắp được tài sản của Công ty TNHH S đem ra ngoài, các bị cáo lợi dụng khi T thực hiện nhiệm vụ trực bảo vệ và dẫn đường cho N và T1 leo rào đột nhập vào bên trong Công ty lấy tài sản không ai phát hiện đem tài sản ra ngoài trót lọt. Tuy nhiên hành vi do bị cáo thực hiện đã bị phát hiện làm rõ. Hậu quả gây thiệt hại cho Công ty TNHH S là 24.943.664 đồng, đồng thời gây mất trật tự xã hội tại địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Đại diện Công ty bãi nại cho các bị cáo đồng thời xin cho các bị cáo được hưởng án treo đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện tội phạm, đồng phạm giản đơn và cần phân tích vai trò đồng phạm để phân hóa trách nhiệm hình sự như sau:

Bị cáo Hồ Thị Huỳnh N là người đề xướng, rủ rê bị cáo T1 cùng thực hiện tội phạm và là người thực hành, sau khi phạm tội tiêu hủy vật chứng nhằm che giấu tội phạm, nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Châu Thúc T và Lê Hoài T1 là những người được N rủ đi trộm cắp tài sản. T1 và T cùng là người thực hành, giúp sức cùng với bị cáo N thực hiện hoàn thành tội phạm, nên đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo N. Các bị cáo nhất thời phạm tội, hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, được đại diện bị hại bãi nại cho các bị cáo đồng thời xin cho các bị cáo được hưởng án treo, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, giao các bị cáo cho gia đình, chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích nêu trên Kiểm sát viên tham gia thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Hồ Thị Huỳnh N từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, khoản 1, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Châu Thúc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, khoản 1, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Lê Hoài T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy tài sản:

+ 01 bao nilon màu đen, có 03 sọc xanh, kích thước 0,6m x 1m, 01 bao nilon màu xanh có kích thước 01m x 1,5m là bao mà các bị cáo lấy trong Công ty dùng để đựng giày trộm được, 02 bao nilon này không còn giá trị sử dụng, người đại diện Công ty không yêu cầu nhận lại.

+ 01 mảnh giấy bị cháy xén, không rõ hình dạng, trên giấy có nhiều chữ Hàn Quốc.

+ 01 mảnh cao su màu vàng – đen bị cháy không rõ hình dạng có chữ Discovery.

+ 01 cái xẻng N dùng khi đốt số giày trộm.

+ Mẫu vật tàn tro màu đen – vàng - trắng

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tài sản sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen đã qua sử dụng là điện thoại của Châu Thúc T.

+ 01 điện thoại di động Samsung A51, màu xanh đã qua sử dụng, là điện thoại của Hồ Thị Huỳnh N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J410F/DS, màu xanh đã qua sử dụng. Điện thoại này là điện thoại của Trần Thị Ngọc H.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không phát biểu tranh luận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không phát biểu tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của đương sự là người có liên quan và nhân chứng:

Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy lời khai trực tiếp theo quy định của pháp luật về những nội dung có liên quan đến vụ án và

những người làm chứng trong vụ án; cũng như quyền lợi liên quan trong vụ án đã được giải quyết trong thời gian điều tra vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/10/2021, Hồ Thị Huỳnh N, Lê Hoài T1 leo tường rào vào trong Công ty S, địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh Long An, cùng Châu Thúc T đi đến khu vực cuối Chuyền K3, lấy trộm 64 đôi giày trị giá 24.943.664 đồng rồi đem về nhà của N tại N, thị trấn T cất giấu.

Ngày 12/10/2021, người đại diện Công ty S Việt Nam đến Công an xã Nhi Thành trình báo bị mất trộm số giày như trên, sợ bị phát hiện nên N đã đem đốt tiêu hủy toàn bộ số giày trộm được.

[4] Bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 là người có đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty S Việt Nam và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt nêu trên đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật không oan đối với các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Công ty S Việt Nam và ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nên cần phải được xử phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....”

[5] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình các bị cáo có khó khăn, bị hại có yêu cầu bãi nại cho các bị cáo là các tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo đồng phạm cùng ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự chuẩn bị phân công chặt chẽ nên chỉ xem là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hồ Thị Huỳnh N là người đề xuất rủ rê và cùng với các bị cáo Châu Thúc T và Lê Hoài T1 cùng là người thực hiện thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo N phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo T và T1. Các bị cáo T và T1 là người thực hiện và có các tình tiết giảm nhẹ như nhau nên được áp dụng hình phạt ngang nhau.

[7] Các bị cáo nhất thời phạm tội, bị hại có yêu cầu bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho các bị cáo hưởng án treo. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nhân thân bị cáo T1 bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo T1 đã được xem là đã hết thời gian bị coi là đang bị xử phạt hành chính từ ngày 10/02/2021, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có điều kiện tự cải tạo mình tại nơi cư trú dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng trở thành người tốt, đồng thời có điều kiện chăm lo cho gia đình. Nên có căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và các Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp theo quy định của pháp luật thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[9] Về vật chứng:

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen đã qua sử dụng là điện thoại của Châu Thúc T, T đã sử dụng điện thoại này liên lạc kêu T1 chuyển số giấy sang phòng khác cất giấu, liên lạc cho H để H chuyển số giấy trộm đi nơi khác cất giấu. Sau đó, T đã xóa thông tin liên lạc nêu trên. Nên tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ 01 điện thoại di động Samsung A51, màu xanh đã qua sử dụng, là điện thoại của Hồ Thị Huỳnh N. H đã gọi đến điện thoại này báo cho N biết là “Công an đang kiểm tra”. N sợ bị phát hiện nên đã đốt tiêu hủy toàn bộ số giấy trên rồi xóa hết nội dung trao đổi nêu trên. Nên tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J410F/DS, màu xanh đã qua sử dụng. Điện thoại này là điện thoại của Trần Thị Ngọc H, H sử dụng gọi báo cho N biết “Công an đang kiểm tra” tìm vật chứng vụ án. Qua kiểm tra cuộc gọi, tin nhắn phát hiện có nội dung trao đổi liên quan. Nên tịch thu sung ngân sách là phù hợp.

+ 01 bao nilon màu đen, có 03 sọc xanh, kích thước 0,6m x 1m, 01 bao nilon màu xanh có kích thước 01m x 1,5m là bao mà các bị cáo dùng để đựng giấy trộm được trong Công ty TNHH S. Đối với 02 bao nilon này không có giá trị, 01 mảnh giấy bị cháy xén, không rõ hình dạng, trên giấy có nhiều chữ Hàn Quốc. 01 mảnh cao su màu vàng - đen bị cháy không rõ hình dạng có chữ Discovery, 01 cái xẻng N dùng khi đốt số giấy trộm. Mẫu vật tàn tro màu đen - vàng - trắng. người đại diện Công ty các bị cáo, người có liên quan không yêu cầu nhận lại. Nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Đối với Trần Thị Ngọc H có nghe N rủ T đi trộm cắp tài sản, H đã ngăn không cho T tham gia nên khi T mặc đồng phục bảo vệ đi vào Công ty, thì H nghĩ là T đi trực gác, hoàn toàn không biết T đi trộm. Sau khi T, N, T1 đã trộm xong, đem 03 bao giấy về để trên gác thì H mới biết là họ đi trộm đem về. H đã phụ giúp N chở số giấy trộm được từ nhà trọ D đến nhà của N cất giấu. Hành vi của Trần Thị Ngọc H có dấu hiệu của tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình

sự. Tuy nhiên do hành vi của T, N, T1 chỉ phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Trần Thị Ngọc H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Che giấu tội phạm” quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự.

- Đối với ông Võ Hoàng M, sinh năm 1988, HKTT: xã N, huyện T, tỉnh Long An. Ông M cho T mượn xe mô tô biển số 66F1– 00499 để đi làm. T dùng xe này đi trộm, ông M không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

- Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Anh K cho là chiếc xe mô tô biển số 66F1– 00499 của ông bị mất trộm từ năm 2016, ông có yêu cầu lấy lại Công an tỉnh Long An đã có thông báo sự việc đến Công an tỉnh Đồng Tháp xem xét theo pháp luật ông K có quyền liên hệ Công an tỉnh Đồng Tháp để được giải quyết theo quy định.

- Xe mô tô biển số 62H1–17105, là xe của bà Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 1968, HKTT: xã B, huyện T, tỉnh Long An, bà H1 mua để con gái là Lương Hồng T2, sinh năm 1996, sử dụng đi làm. T2 cho N mượn xe mà không biết N sử dụng đi trộm, nên xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

- Đối với bà Trần Thị Thúy A là mẹ ruột của bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, khi N đem tài sản trộm được về nhà của bà A cất giấu bà không biết vì bà A cùng chồng bà đi làm không có ở nhà, nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Thị Huỳnh N 01 (Một) năm tù, được cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2022).

Giao bị cáo Hồ Thị Huỳnh N cho UBND thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An giám sát giáo dục bị cáo N trong thời gian thử thách.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Châu Thúc T 09 (Chín) tháng tù, được cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2022).

Giao bị cáo Lê Hoài T1 cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục bị cáo T1 trong thời gian thử thách.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Hoài T1 09 (Chín) tháng tù, được cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2022).

Giao bị cáo Châu Thúc T cho UBND xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục bị cáo T trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách trường hợp bị cáo nào thay đổi nơi cư trú được thực

hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:
- + 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen đã qua sử dụng điện thoại của bị cáo Châu Thúc T.
- + 01 điện thoại di động Samsung A51, màu xanh đã qua sử dụng của điện thoại của Hồ Thị Huỳnh N.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J410F/DS, màu xanh đã qua sử dụng của Trần Thị Ngọc H.
- Tịch thu tiêu hủy:
- + 01 bao nilon màu đen, có 03 sọc xanh, kích thước 0,6m x 1m, 01 bao nilon màu xanh có kích thước 01m x 1,5m là bao mà các bị cáo dùng để đựng giày trộm được trong Công ty TNHH S.
- + 01 mảnh giấy bị cháy xén, không rõ hình dạng, trên giấy có nhiều chữ Hàn Quốc.
- + 01 mảnh cao su màu vàng - đen bị cháy không rõ hình dạng có chữ Discovery.
- + 01 cái xẻng N dùng khi đốt số giày trộm.
- + Mẫu vật tàn tro màu đen - vàng - trắng.

Các tài sản, giấy tờ trên do Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 71/QĐ-VKSLA-P2 ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Hồ Thị Huỳnh N, Châu Thúc T, Lê Hoài T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có mặt có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và phiên tuyên án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo (01);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhậm